

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 209/HĐND-VP ngày 09/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc nội dung đăng ký trình tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Công văn số 235/HĐND-VP ngày 19/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh khẩn trương trình các nội dung tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; UBND tỉnh báo cáo¹ kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*viết tắt là PCTNTC*) và tiết kiệm, chống lãng phí (*viết tắt là TKCLP*) 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 phục vụ kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

I. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (*viết tắt là PCTN*); việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Trong kỳ, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp công tác PCTNTC đạt một số kết quả như: Kịp thời phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, ban hành 13² văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo;

¹ Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 1805/TTR-VP ngày 19/6/2026.

² Các văn bản: (1) Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về công tác PCTNLPTC năm 2026; (2) Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh về Phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026; (3) Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh về đánh giá công tác PCTN năm 2025; (4) Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 05/03/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về PCTNLPTC thành pháp luật của Nhà nước; (5) Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN tỉnh năm 2025 và Bộ phận giúp việc của Tổ đánh giá; (6) Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 04/4/2026 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kết luận số 105-KL/TW ngày 04/12/2024 và Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; (7) Công văn số 194/UBND-NC ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình PCTNLPTC năm 2026 của Ban chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh (M); (8) Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh phục vụ xây dựng Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo

chỉ đạo các cơ quan liên quan ban hành văn bản để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra, PCTNTC đảm bảo bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, của ngành; rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra; phối hợp xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; chủ trì tiến hành xác minh tài sản, thu nhập năm 2026 theo quy định.

2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC và các nhiệm vụ, Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (viết tắt là PCTNLPTC)

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PCTNLPTC³; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó, tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật⁴; tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các

của Đảng đối với công tác thanh tra, đáp ứng yêu cầu PCTNLPTC trong giai đoạn hiện nay”; (9) Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về tự đánh giá công tác PCTN của UBND tỉnh năm 2025; (10) Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 37-KH/ĐU ngày 02/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về công tác PCTNLPTC năm 2026; (11) Công văn số 4977/UBND-NC ngày 29/05/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện công tác PCTNTC trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước năm 2026 và tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị; (12) Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; (13) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo của Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại Phiên họp thứ 30(M).

³ (1) Công văn số 2416/UBND-KTTH ngày 25/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh triển khai, thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC; (2) Công văn số 92/UBND-NC ngày 14/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật của Nhà nước; (3) Công văn số 2940/UBND-NC ngày 19/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường thực hiện công tác PCTNTC trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước năm 2025; Công văn số 192/UBND-NC ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Kết luận Phiên họp thứ 27 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC, Công văn số 20/UBND-NC ngày 16/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC liên quan đến công tác giám định, định giá tài sản; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 09/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC về công tác năm 2026 và Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030.

⁴ Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 của UBND tỉnh.

quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật hiện hành⁵; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật còn sơ hở, bất cập, chồng chéo, dễ bị lợi dụng, lạm dụng để vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực nhạy cảm mà các cơ quan chức năng bộ, ngành, địa phương đã phát hiện. Theo đó, đã thực hiện rà soát 61/82 văn bản quy phạm pháp luật⁶ bị kiến nghị cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

4. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNTC

Các cơ quan có chức năng PCTNTC tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTNTC trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp PCTNTC; theo đó, các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh đều phân công cơ quan thanh tra, các bộ phận chuyên môn, công chức, viên chức tham mưu thủ trưởng triển khai thực hiện công tác PCTNTC tại cơ quan, đơn vị.

5. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được tăng cường bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú⁷. Trong kỳ, đã tổ chức thực hiện 26 lượt tuyên truyền pháp luật về PCTNTC cho 2.077 lượt người, phát hành 800 tài liệu. Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang tin thành phần của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đăng nhiều tin, bài về kết quả công tác PCTNTC,...

6. Kết quả thanh tra thực hiện pháp luật về PCTN

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026⁸; Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thanh tra năm 2026⁹ nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, đảm bảo các cuộc thanh tra được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, đúng với quy định pháp luật. Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện 13 cuộc¹⁰ thanh tra về PCTN tại 16 đơn vị. Đến nay,

⁵ Chỉ đạo khẩn trương tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum (cũ) tại Công văn số 4633/UBND-NC ngày 21/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁶ Gồm (21 Nghị quyết, 40 Quyết định)/(31 Nghị quyết, 51 Quyết định).

⁷ Tổ chức hội nghị, phổ biến tại các cuộc họp tập thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, tại cuộc họp sinh hoạt chi bộ, tại Ngày pháp luật định kỳ; đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị, gửi qua hệ thống điều hành văn bản điện tử đề cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu.

⁸ Quyết định số 475/QĐ-TTR ngày 01/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh.

⁹ Tại Quyết định: số 07/QĐ-TTR ngày 07/01/2026 và số 98/QĐ-TTR ngày 09/03/2026 của Chánh Thanh tra.

¹⁰ (1) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; (2) Thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và PCTN tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đăk Rơ Wa và Trường Mầm non Năng Hồng (xã Đăk Rơ Wa); (3) Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về PCTNTC tại Trường TH&THCS xã Sa Bình; (4) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, PCTN; việc thực hiện các quy định về giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ tại Trường Mầm non Đăk Plô (xã Đăk

đã ban hành kết luận 09 cuộc¹¹ tại 09 đơn vị. Qua thanh tra, chưa phát hiện nội dung sai phạm đến mức phải xử lý.

II. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thanh tra tỉnh tiếp tục tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC¹²; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, một số kết quả cụ thể:

1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật đối với việc mua sắm tài sản công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách; quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động; quản lý đất đai, tài sản công; công tác tổ chức - cán bộ; công bố công khai các TTHC, các loại biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, mức thu các loại phí, lệ phí, ...; công khai số điện thoại, đường dây nóng của người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận các ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân; công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và PCTN. Qua việc triển khai thực hiện công khai, minh bạch đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia

Plô); (5) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN và quản lý tài chính tại trường Mầm non Tuổi ngọc (xã Ia Toi); (6) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường tiểu học Đăk Rve; Thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN; (7) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị và PCTN; việc thực hiện cải cách hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; (8) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác; việc sửa chữa, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và công tác PCTN tại Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Trường Trung học Cơ sở 24 Tháng 4 (xã Đăk Tô); (9) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường PTDTBT - THCS Đăk Pnê (xã Đăk Rve); (10) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường Tiểu học Đăk Kôi (xã Đăk Kôi); (11) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại Trường Mầm non Bờ Y; (12) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí của Chủ tịch UBND xã Mô Rai tại UBND xã Mô Rai; (13) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp; công tác PCTNLPTC tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai.

¹¹ (1) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNLP tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; (2) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị và PCTN; việc thực hiện cải cách hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; (3) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, PCTN; việc thực hiện các quy định về giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ tại Trường Mầm non Đăk Plô (xã Đăk Plô); (4) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác; việc sửa chữa, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và công tác PCTN tại Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Trường Trung học Cơ sở 24 Tháng 4 (xã Đăk Tô); (5) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường PTDTBT - THCS Đăk Pnê (xã Đăk Rve); (6) Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về PCTNTC tại Trường TH&THCS xã Sa Bình; (7) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại Trường Mầm non Bờ Y.

¹² Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh.

giám sát việc triển khai thực hiện; từ đó kịp thời ngăn chặn những hành vi tiêu cực, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Việc thực hiện công khai, minh bạch tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xã, phường, đặc khu bằng nhiều hình thức như: niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, trang thông tin điện tử, phát hành ấn phẩm, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng,... Thanh tra tỉnh đã triển khai 13 cuộc thanh tra về công khai minh bạch; ban hành 09 kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

2. Kết quả xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

UBND tỉnh và các cơ quan hành chính đã ban hành 66¹³ văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, in sao phục vụ công chứng, phí, lệ phí... Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã chấp hành các quy định của Nhà nước về thực hiện các tiêu chuẩn, chế độ, định mức ban hành. Trong kỳ, đã triển khai 14 cuộc¹⁴ thanh tra về tiêu chuẩn, chế độ, định mức; đã ban hành 23 kết luận của 12 cuộc thanh tra tại 23 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

¹³ Một số văn bản nổi bật của UBND tỉnh: (1) Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Định mức chi tiết kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh về định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (5) Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của UBND tỉnh về ban hành Bảng xếp loại quốc lộ, đường tỉnh, đường khác được giao quản lý để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁴ (1) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí tại công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; (2) Thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và PCTN tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đăk Rơ Wa và Trường Mầm non Năng Hồng (xã Đăk Rơ Wa); (3) Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về PCTNTC tại Trường TH&THCS xã Sa Bình; (4) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, PCTN; việc thực hiện các quy định về giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ tại Trường Mầm non Đăk Plô (xã Đăk Plô); (5) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN và quản lý tài chính tại trường Mầm non Tuổi ngọc (xã Ia Tơ); (6) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường tiểu học Đăk Rve; Thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN; (7) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị và PCTN; việc thực hiện cải cách hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; (8) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác; việc sửa chữa, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và công tác PCTN tại Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Trường Trung học Cơ sở 24 Tháng 4 (xã Đăk Tô); (9) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường PTDTBT - THCS Đăk Pnê (xã Đăk Rve); (10) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường Tiểu học Đăk Kôi (xã Đăk Kôi); (11) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại Trường Mầm non Bờ Y; (12) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí của Chủ tịch UBND xã Mô Rai tại UBND xã Mô Rai; (13) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp; công tác PCTNLPTC tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai; (14) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh và mua sắm, sử dụng tài sản công tại Trường Trung học cơ sở Hành Tín Đông.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; các văn bản của Trung ương quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong từng lĩnh vực chuyên ngành; Công văn số 1732/UBND-NC ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về các biện pháp nâng cao văn hóa công cụ và tăng cường cơ sở pháp lý ngăn ngừa những vi phạm về văn hóa công sở; triển khai thực hiện đề án văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp năm 2026¹⁵.

Qua theo dõi, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang rà soát, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung hoặc ban hành mới Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để triển khai thực hiện công khai quy tắc tại trụ sở cơ quan, đơn vị theo quy định. Trong kỳ, đã triển khai 13 cuộc thanh tra về quy tắc ứng xử đối với người có chức vụ quyền hạn; ban hành 09 kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, quy định về nhận quà, tặng quà theo quy định của Luật PCTN; đến thời điểm báo cáo không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về xung đột lợi ích, về tặng quà, nhận quà.

4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Căn cứ quy định Luật PCTN năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1370/UBND-NC ngày 22/02/2026 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; theo đó các cơ quan, đơn vị rà soát xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2026 theo đúng quy định. Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2026. Tổng số công chức, viên chức thuộc danh mục chuyển đổi vị trí công tác trong kế hoạch năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, địa phương là 278 người. Số công chức, viên chức đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tính trong 06 tháng đầu năm 2026 là 129/278 người, đạt tỷ lệ 46% kế hoạch năm 2026. Số công chức, viên chức chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác là 149/278 người; dự kiến sẽ thực hiện trong 06 tháng cuối năm. Trong kỳ, đã triển khai 13 cuộc thanh tra về chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ quyền hạn; ban hành 09 Kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

¹⁵ Công văn số 1370/UBND-NC ngày 23/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 729/SNV-CCVC ngày 26/02/2026 của Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Đề án văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp năm 2026.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành ban hành 204 quyết định công bố thủ tục hành chính (*viết tắt là TTHC*) và Danh mục TTHC và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền (*trong đó có 1.133 TTHC sửa đổi, bổ sung, 417 TTHC bãi bỏ*), 19 quyết định công bố Danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các sở, ban ngành và địa phương; ban hành 08 văn bản¹⁶ về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, cấp tỉnh: có 1.885 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Trong đó: 883 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 1002 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần*). Cấp xã: có 376 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Trong đó, có 145 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 231 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần*). Duy trì, phát huy hiệu quả các ứng dụng/hệ thống thông tin phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp; toàn tỉnh đã được cấp phát tổng cộng 15.806 chữ ký số (*trong đó: 2.759 chữ ký số tổ chức, 13.042 chữ ký số cá nhân, 5 chữ ký số thiết bị*). Tiếp tục thực hiện hiệu quả các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả chế độ, chính sách ... Các nền tảng: Agribank E-Mobile Banking, BIDV iBank, Vietcombank, VietinBank iPay, Zalo Pay... được người dân, doanh nghiệp sử dụng rộng rãi, thường xuyên.

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã triển khai 13 cuộc thanh tra về cải cách hành chính; ban hành 09 Kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (*viết tắt là TSTN*) của người có chức vụ, quyền hạn

Trên cơ sở UBND tỉnh đã phê duyệt nội dung¹⁷; Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026¹⁸. Các cơ quan, đơn vị đã triển khai kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định.

¹⁶ (1) Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; (3) Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; (5) Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 08/3/2026 của UBND tỉnh về triển khai các ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (6) Công văn số 4668/UBND-TTHC ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ đối với các TTHC thuộc lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ; (7) Công văn số 4260/UBND-KGVX ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; (8) Công văn số 2218/UBND-KGVX ngày 20/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp tháo gỡ về cơ chế tài chính đối với lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

¹⁷ Quyết định số 347/QĐ-TTR ngày 30/01/2026 phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026.

¹⁸ Kế hoạch số 11/KH-TTR ngày 10/02/2026 Xác minh tài sản, thu nhập năm 2026.

Tổng số người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 là 5.998 người, số thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết 3.286 người, đạt tỷ lệ 54,8%; số thực hiện công khai bằng hình thức thông qua cuộc họp 2.712 người, đạt tỷ lệ 45,2%. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang tiến hành xác minh 63 người tại 28 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch đã được phê duyệt; đã triển khai 13 cuộc thanh tra về kê khai, công khai tài sản, thu nhập; ban hành 09 kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

III. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán; hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ; xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, chưa phát hiện trường hợp nào dấu hiệu hành vi tham nhũng, tiêu cực qua công tác thanh tra.

2. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý

- Kết quả điều tra vụ án tham nhũng, tiêu cực: Cơ quan điều tra đã khởi tố mới 06 vụ/10 bị can¹⁹.

- Kết quả truy tố vụ án tham nhũng, tiêu cực: Viện Kiểm sát nhân dân đã truy tố mới 14 vụ/30 bị can.

- Kết quả xét xử vụ án tham nhũng, tiêu cực: Trong kỳ, đã thụ lý mới 25 vụ/77 bị cáo, giải quyết 14 vụ/42 bị cáo; còn lại 11 vụ/35 bị cáo. Cụ thể:

+ Sơ thẩm: Thụ lý 23 vụ/73 bị cáo, giải quyết 13 vụ/40 bị cáo (*trong đó: xét xử 06 vụ/16 bị cáo²⁰, trả hồ sơ điều tra bổ sung: 07 vụ/24 bị cáo²¹*). Còn lại

¹⁹ (1) Vụ án Nguyễn Sinh có hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh số tiền 124.590.563đ của Công ty (01 bị can); (2) Vụ án “Tham ô tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do Hoàng Ngọc Lộc (*sinh năm: 2001, nghề nghiệp: Lao động tự do, HKTT: xã Đắc Hà, tỉnh Quảng Ngãi*) thực hiện (01 bị can); (3) Vụ án Phạm Tiến Hiếu phạm tội tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh Chi nhánh Kon Tum chiếm đoạt số tiền 44.088.069đ của Công ty (01 bị can); (4) Vụ án lợi dụng chức vụ quyền hạn, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, xảy ra trong quá trình chứng thực sao y bản chính, chứng thực thủ tục tặng, cho, thừa kế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại UBND phường Phổ Ninh và Văn phòng công chứng Đức Phổ theo khoản 1, Điều 356 Bộ luật hình sự; (5) Vụ án Võ Thành Hoàng có hành vi tham ô tài sản tiền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh với số tiền 30.369.841 đồng (01 bị can); (6) Vụ án Nguyễn Thị Thu Hà phạm tội Tham ô tài sản số tiền: 78.010.800 đồng của Trường mầm Non Sơn Ca, xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi (01 bị can).

²⁰ Vụ Nguyễn Thị Hồng Hoa cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” tại bản án số 32/2026/HS-ST ngày 11/3/2026. Vụ Lê Duy Hiếu cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt về các tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và tội “Đưa hối lộ” tại Bản án số 27/2026/HS-ST ngày 29/01/2026. Vụ Nguyễn Lê Ninh cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt về các tội “Giả mạo trong công tác, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” tại bản án số 20/2026/HS-ST ngày 15/01/2026. Vụ Đinh Hùng Quang cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản” tại bản án số 27/2026/HS-TS ngày 26/3/2026. Vụ Nguyễn Văn Thương bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản” tại bản án số 25/2026/HD-ST ngày 25/3/2026. Vụ Đinh Tấn Trung bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản” tại bản án số 42/2026/HSST ngày 17/4/2026.

²¹ Vụ Lê Minh Việt cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Vi phạm quy

10 vụ/ 33 bị cáo²².

+ Phúc thẩm: Thụ lý 02 vụ/ 04 bị cáo, đã giải quyết 01 vụ/ 02 bị cáo²³. Còn lại 01 vụ/ 02 bị cáo²⁴.

3. Kết quả thu hồi tiền, tài sản trong vụ án tham nhũng

Trong quý II năm 2026 không phát sinh vụ việc nên số liệu 6 tháng không thay đổi so với quý I năm 2026, Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức thi hành 41 việc (24 *Bản án*) liên quan đến thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, tương ứng với số tiền 46.060.054.000 đồng. Số có điều kiện là 07 việc, với số tiền 304.346.000 đồng. Đã thi hành xong 06 việc, với số tiền 191.339.000 đồng, đạt tỷ lệ 85,71% về việc và 62,87% về tiền. Số chưa có điều kiện thi hành là 34 việc, với số tiền 45.755.708.000 đồng.

IV. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc²⁵. Các đơn vị ngoài nhà nước²⁶ tiếp tục thực hiện kịp thời các quy định về PCTN và làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị.

định về đầu tư, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Vụ Nguyễn Thanh Chung bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Nhận hối lộ, Đưa hối lộ, Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”. Vụ Nguyễn Phạm Trọng Nghĩa cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về các tội “Nhận hối lộ”, “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” và tội “Đưa hối lộ”. Vụ Lê Duy Hiếu cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về các tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và tội “Đưa hối lộ”. Vụ Huỳnh Văn Quyết bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Giả mạo trong công tác” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Vụ Nguyễn Ngọc Nhựt và đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Vụ Đinh Hùng Quang bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”.

²² Vụ Đỗ Hoài Nam cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản, Trộm cắp tài sản”. Vụ Nguyễn Thanh Mẫn cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Nhận hối lộ, môi giới hối lộ”. Vụ Lê Minh Việt cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Vi phạm quy định về đầu tư, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Vụ Nguyễn Phạm Hồng Như bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Nguyễn Ngọc Nhựt và đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Vụ Võ Hoàng Tiến bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Bùi Thị Thu Thủy bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Nguyễn Tân Cư bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Bùi Tiến Minh cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Trần Thanh Tựu bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ”.

²³ Vụ Trần Văn Tuệ cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản” được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vào ngày 05/3/2026 tại bản án số 47/2026/HS-PT.

²⁴ Vụ Đinh Hùng Quang bị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản”.

²⁵ Công văn số 4977/UBND-NC ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

²⁶ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong; Công ty Cổ phần Bìa Sài Gòn - Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn; Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

V. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNTC

UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCTNLPTC. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tích cực tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, pháp luật về PCTNLPTC và các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí²⁷; từng cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện để các Ban Thanh tra nhân dân tiếp tục tập trung giám sát một số hoạt động²⁸. Cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh thường xuyên tham gia tuyên truyền pháp luật về PCTNLPTC²⁹.

VI. Dự báo tình hình tham nhũng

Xác định công tác PCTNTC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và dài hạn nên Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu; thúc đẩy công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và cải cách hành chính, góp phần hạn chế các hành vi vi phạm về tham nhũng. Tuy nhiên, trong thời điểm tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền 02 cấp theo chủ trương của cấp thẩm quyền, tiềm ẩn một số vấn đề phức tạp liên quan đến tham nhũng, tiêu cực cần những giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, nhất là công tác tổ chức, cán bộ, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

VII. Đánh giá công tác PCTNTC

1. Đánh giá về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNTC trên các lĩnh vực

Trong kỳ, công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, toàn diện, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. UBND tỉnh đã chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Chương trình, Kế hoạch, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn. Ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong PCTNTC được nâng cao; cơ chế công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách,

²⁷ Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên; công tác cán bộ; tài chính công; chính sách xã hội, bảo hiểm, doanh nghiệp,...

²⁸ Việc hỗ trợ Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; việc tuyển quân thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; việc thu các khoản ngân sách nhà nước và các khoản thu vận động trong Nhân dân, công khai các TTHC, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;..

²⁹ Báo, Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã dành thời lượng để tuyên truyền trên 2 kênh phát thanh và truyền hình; mở chuyên mục Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh - Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Bạn đọc; Báo Quảng Ngãi điện tử (www.baoquangngai.vn) đăng các tin, bài, ảnh về công tác PCTN, phản ánh những hành vi, hiện tượng tham nhũng.

tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, khoáng sản... được thực hiện nghiêm túc hơn. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được siết chặt; công tác kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện quyết liệt, kịp thời, đúng pháp luật. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường, góp phần đẩy mạnh công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong PCTNTC và một số lĩnh vực khác có liên quan. Công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cơ quan có chức năng trong công tác PCTNTC, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện

a) Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: Việc tự kiểm tra, phát hiện hành vi tham nhũng trong nội bộ các cơ quan nhà nước vẫn còn có những hạn chế nhất định.

b) Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan: Hiện nay, một số quy định pháp luật thuộc các lĩnh vực còn chậm sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời so với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vì vậy các cơ quan nhà nước khi vận dụng để thực hiện công tác kiểm tra nội bộ vẫn còn có những hạn chế nhất định.

- Nguyên nhân chủ quan: Chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức chuyên trách về công tác PCTNLPTC còn hạn chế nên việc phát hiện vụ việc tham nhũng, sai phạm về kinh tế, chức vụ còn ít.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾT KIIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức TKCLP

1. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chương trình TKCLP năm 2026³⁰ và triển khai Luật TKCLP năm 2025³¹ làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình TKCLP năm 2026 của đơn vị mình và tổ chức thực hiện; với mục tiêu đưa công tác TKCLP ngày càng đi vào thực chất và đạt được những kết quả cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác TKCLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế của địa phương.

Ngoài ra, UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2026³²; tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương³³;

³⁰ Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh.

³¹ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 04/4/2026 của UBND tỉnh.

³² Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³³ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025³⁴. Trong đó, chỉ đạo các các sở, ban ngành, địa phương triển khai tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm bám sát dự toán được giao; bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo nguồn để đáp ứng các nhiệm vụ chi thường xuyên cho bộ máy quản lý, cho con người, các chế độ cho đối tượng chính sách và đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về TKCLP được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động, ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ và TKCLP của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. Kết quả thực hiện Luật TK CLP

1. TKCLP trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước

Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh: 366.097 triệu đồng³⁵.

2. Tiết kiệm trong đầu tư xây dựng các dự án ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước

Đã phê duyệt quyết toán 94/159 dự án (*chiếm tỷ lệ 59,12% số dự án đã nộp hồ sơ*) với tổng mức đầu tư là 1.806,116 tỷ đồng, tổng giá trị quyết toán được phê duyệt là 1.805,160 tỷ đồng. Thông qua thẩm tra đã loại khỏi giá trị đề nghị quyết toán là 1,145 tỷ đồng.

3. Trong công tác quản lý tài sản, sử dụng tài sản công

- UBND tỉnh đã ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng và mức giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện nhiệm vụ được giao và xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi³⁶ và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; diện tích công trình sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi³⁷ làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện mua sắm theo quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

- Việc giao xử lý cơ sở nhà, đất sau quyết định chuyển giao về địa phương: Tổng số cơ sở nhà, đất đã giao cho các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án xử lý, khai thác là 825 cơ sở nhà, đất; còn 33 cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành. Cụ thể: 72/104 cơ sở nhà, đất cấp tỉnh đã chuyển giao cho UBND cấp xã hoàn thành việc giao cho các cơ quan, đơn vị xử lý, khai thác; 753/754 cơ sở nhà, đất cấp xã đã hoàn thành việc giao cho các cơ quan, đơn vị xử lý, khai thác.

³⁴ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³⁵ Cấp tỉnh: 153.748 triệu đồng, cấp xã: 212.349 triệu đồng.

³⁶ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh.

³⁷ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Trong lĩnh vực đất đai

UBND tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³⁸; Quyết định 1116/QĐ-UBND năm 2025 về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

5. Trong quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát các hoạt động khai thác về tài nguyên khoáng sản nhằm chấn chỉnh, ngăn chặn kịp thời những vi phạm xảy ra; đã kịp thời giải quyết những vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý về khoáng sản và đưa hoạt động khoáng sản vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản, Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp trong quản lý và cấp phép tài nguyên khoáng sản. Công tác kiểm tra, thanh tra tài nguyên, khoáng sản, trong đó tập trung lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh và Đảng ủy UBND tỉnh được tăng cường.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

UBND tỉnh tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh theo Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra năm 2025. Kết quả, đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng kinh doanh, tăng cường quản lý các định mức tiêu hao nguyên vật liệu,... góp phần bảo toàn vốn nhà nước và tiếp tục phát triển kinh doanh có hiệu quả.

7. Trong quản lý thời gian lao động

Theo quy định của trung ương; các sở, ban, ngành, địa phương đã chấp hành việc xây dựng và trình Đề án tinh giản biên chế, nhằm quản lý, sử dụng lao động hiệu quả về thời gian, chất lượng đội ngũ lao động. Sau khi các đơn vị xây dựng Đề án và danh sách các đối tượng tinh giản biên chế, UBND tỉnh đã xem xét, phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, thống nhất giải quyết cho các đối tượng

³⁸ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/10/2024 và thay thế Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.

tinh giản biên chế khối nhà nước theo thẩm quyền. Việc tinh giản biên chế trong thời gian qua đảm bảo đúng theo các quy định của Trung ương về đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức cần phải sắp xếp, tinh giản sau khi rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp lại tổ chức bộ máy. Đồng thời, thông qua việc rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thủ trưởng các cơ quan đơn vị và địa phương đã chủ động hơn trong việc sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức của mình.

III. Đánh giá công tác TKCLP

1. Ưu điểm

Trong kỳ, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai kịp thời Luật TKCLP năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản, chỉ thị và xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch đã xây dựng hằng năm; tổ chức và tham gia học tập quán triệt các chủ trương của Trung ương và địa phương về TKCLP. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ, ngành, Trung ương và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện năm 2026; đồng thời, thông qua việc tổ chức học tập quán triệt Luật tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình hành động của Chính phủ và của tỉnh đã nâng cao nhận thức và ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong toàn tỉnh. Một số đơn vị, địa phương làm tốt công tác TKCLP và đã thu được một số kết quả nhất định. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từng bước đi vào nề nếp, nên đã tiết kiệm được những khoản chi không cần thiết để bổ sung kinh phí cho hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, từ khâu phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hằng năm, kế hoạch xây dựng cơ bản, công khai quy trình thu và sử dụng các loại Quỹ, các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân tại địa phương... nhằm tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát TKCLP.

2. Hạn chế

- Một số đơn vị chưa đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ công chức, viên chức trong việc tiết kiệm, chống lãng phí.
- Ý thức chấp hành về thời gian làm việc của cán bộ công chức, viên chức nhìn chung được nâng lên nhưng hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công chưa cao.

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PCTNTC VÀ TKCLP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo hoàn thành việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu TKCLP năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng về TKCLP, đạt hiệu quả.

2. Chỉ đạo điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026, phù hợp với tình hình thực tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, tổ chức thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, chú trọng việc phát hiện, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC, TKCLP; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, đề cao vai trò của người đứng đầu, kiên quyết ngăn chặn tình trạng buông lỏng quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng. Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp.

4. Tập trung kiểm tra, xác minh kịp thời các đơn thư tố cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát TSTN theo Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và Công văn số 309-CV/UBKTTU ngày 15/12/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy liên quan đến nội dung phối hợp trong công tác kiểm soát TSTN.

5. Triển khai tổ chức đồng bộ có tính khả thi đối với các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí theo Kế hoạch công tác PCTNLPTC năm 2026; nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện xử lý, phát hiện vụ việc tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật về PCTN.

6. Xây dựng cổng thông tin minh bạch về các dự án đầu tư công, quy hoạch đất đai, bảo đảm công khai, hạn chế thất thoát, lãng phí. Tiếp tục thực hiện hệ thống hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để đảm bảo quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức,

đơn vị, gắn với công tác PCTNLPTC; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hoá toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện TTHC, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số để giảm bớt các chi phí không cần thiết.

8. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLP đến các tầng lớp Nhân dân. Khuyến khích các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh PCTNTC, TKCLP.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh phục vụ kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP(TT);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(NTTTr758).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC
6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	QUÝ I	QUÝ II	06 THÁNG
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT				
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng	Văn bản	4	6	10
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC				
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	3	23	26
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Lượt người	1.300	777	2.077
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	800	0	800

	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC				
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Cuộc	13	0	13
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã ban hành kết luận	Cuộc	3	6	9
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	16	0	16
	<i>Kiến nghị xử lý hành chính</i>			0	
10	+ Tập thể	Tập thể	0	0	0
11	+ Cá nhân	Người	0	0	0
	<i>Kiến nghị xử lý hình sự</i>			0	
12	+ Số vụ	Vụ	0	0	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0	0	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			0	
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>			0	
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	16	0	16
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>				
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	6	60	66

17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0	0	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	16	0	16
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0	0	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0	0	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0	0	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0	0	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	970	59	1.028,54
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	858	42	899,82
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>			0	
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0	8	8
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	0	0	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0	0	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0	0	0

	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>			0	
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	278	278
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	129	129
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>			0	
33	Số dịch vụ công trực tuyến	Thủ tục	2.261	0	2.261
34	Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	1.028	0	1.028
35	Số dịch vụ công trực tuyến một phần	Thủ tục	1.233	0	1.233
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0	0	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0	0	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0	0	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0	0	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>			0	
40	Số người đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	5.998	0	5.998
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	63	0	63
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	16	0	16
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0	0	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0	0	0

43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0	0	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ				
44	Tổng số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0	0
46	Tổng số vụ việc gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0	0
47	Tổng số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>			0	
48	Số vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0	0	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0	0	0
50	Số vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0	0	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0	0	0
52	Số vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Vụ	0	0	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ			
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua kiểm tra trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Người	0	0	0

	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan thanh tra	Người			
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>				
54	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0	0	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0	0	0
56	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0	0	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0	0	0
58	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	0	0	0
59	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0	0	0
60	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0	0	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0	0	0
62	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0	0	0
63	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Người	0	0	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>				
64	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Vụ việc	0	0	0
65	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được xem xét	Vụ việc	0	0	0

66	Số vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Vụ	0	0	0
67	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	người	0	0	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>				
68	Số vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0	0
69	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>				
70	Số vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0	0	0
71	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0	0	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>				
72	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực (<i>thuộc phạm vi quản lý</i>) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	4	2	6
73	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực (<i>thuộc phạm vi quản lý</i>) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	6	4	10
74	Số vụ án gây lãng phí (<i>thuộc phạm vi quản lý</i>) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0	0
75	Số đối tượng gây lãng phí (<i>thuộc phạm vi quản lý</i>) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>				
76	Số người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0	0	0

77	Số người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bị trả thù	Người	0	0	0
78	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0	0	0
79	Số người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được khen, thưởng	Người	0	0	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC				
80	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Người	0	0	0
81	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Người	0	0	0
82	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Người	0	0	0
82.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0	0	0
82.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0	0	0
82.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0	0	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ				
83	Số vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	0	0	0
84	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>) trong đó:	Người	0	16	16
84.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ít nghiêm trọng</i>	Người	0	16	16

84.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng	Người	0	0	0
84.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực rất nghiêm trọng	Người	0	0	0
84.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đặc biệt nghiêm trọng	Người	0	0	0
85	Số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0	0
86	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Người	0	0	0
87	Số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (<i>chưa có kết quả xử lý</i>)	Vụ	0	0	0
88	Số đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (<i>chưa có kết quả xử lý</i>)	Người	0	0	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gây thiệt hại do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã phát hiện được</i>				
89	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0	
90	Đất đai	m ²	0	0	0
	<i>Tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gây thiệt hại do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được thu hồi, bồi thường</i>				
91	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	802	1.167
91.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0	0	0
91.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	0	1.167	1.167

92	Đất đai	m ²	0	0	0
92.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0	0	0
92.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0	0	0
	<i>Tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gây thiệt hại do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không thể thu hồi, khắc phục được</i>				
93	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0	0
94	Đất đai	m ²	0	0	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)				
95	Tổng số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0	0
96	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0	0
97	Số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0	0	0
98	Số đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0	0	0
99	Số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0	0	0
100	Số đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0	0	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC				

101	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (<i>quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Phòng chống tham nhũng</i>) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	14	0	14
102	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (<i>quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Phòng chống tham nhũng</i>) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng	Tổ chức	0	0	0
103	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (<i>quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Phòng chống tham nhũng</i>) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng	Tổ chức	0	0	0
104	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0	0	0
105	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0	0	0
106	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0	0	0
107	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	0	0	0
108	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	0	0	0